

-----***-----
Số: 194 /2025/BC-PTSV

-----***-----
Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOẢN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 05/2025**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 05/2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM			DVM
10	DXP			DXP
11	HUT			HUT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	INN			INN
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NAG			NAG
19	NET			NET
20	NTP			NTP
21	PLC			PLC
22	PSD			PSD
23	PVB			PVB
24	PVC			PVC
25	PVI			PVI
26	PVS			PVS



27	S99			S99
28	SED			SED
29	SHS			SHS
30	SLS			SLS
31	SZB			SZB
32	TMB			TMB
33	TVD			TVD
34	VC3			VC3
35	VCS			VCS
36	VFS			VFS
37	VGS			VGS
38	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	AGG			AGG
5	AGR			AGR
6	ASM			ASM
7	AST			AST
8	BAF			BAF
9	BCM			BCM
10	BFC			BFC
11	BIC			BIC
12	BID			BID
13	BMC			BMC
14	BMI			BMI
15	BMP			BMP
16	BSI			BSI
17	BTP			BTP
18	BVH			BVH
19	BWE			BWE
20	CCL			CCL
21	CDC			CDC
22	CHP			CHP
23	CII			CII
24	CLC			CLC
25	CMG			CMG
26	CNG			CNG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
27	CRC			CRC
28	CSM			CSM
29	CSV			CSV
30	CTD			CTD
31	CTG			CTG
32	CTI			CTI
33	CTR			CTR
34	CTS			CTS
35	DBC			DBC
36	DBD			DBD
37	DC4			DC4
38	DCL			DCL
39	DCM			DCM
40	DGC			DGC
41	DGW			DGW
42	DHA			DHA
43	DHC			DHC
44	DHG			DHG
45	DIG			DIG
46	DPG			DPG
47	DPM			DPM
48	DPR			DPR
49	DRC			DRC
50	DRL			DRL
51	DSE			DSE
52	DSN			DSN
53	DVP			DVP
54	DXG			DXG
55	E1VFN30			E1VFN30
56	EIB			EIB
57	ELC			ELC
58	EVF			EVF
59	FMC			FMC
60	FPT			FPT
61	FRT			FRT
62	FTS			FTS
63	FUEVFN30			FUEVFN30
64	GAS			GAS
65	GDT			GDT
66	GEE			GEE
67	GEG			GEG

10
ON
31
NG
NE
94

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
68	GEX			GEX
69	GMD			GMD
70	GSP			GSP
71	GVR			GVR
72	HAH			HAH
73	HAX			HAX
74	HCD			HCD
75	HCM			HCM
76	HDB			HDB
77	HDC			HDC
78	HDG			HDG
79	HHP			HHP
80	HHS			HHS
81	HHV			HHV
82	HPG			HPG
83	HSG			HSG
84	HT1			HT1
85	HTG			HTG
86	HTI			HTI
87	HTN			HTN
88	HUB			HUB
89	IJC			IJC
90	ILB			ILB
91	IMP			IMP
92	ITC			ITC
93	KBC			KBC
94	KDH			KDH
95	KHG			KHG
96	KHP			KHP
97	KSB			KSB
98	LBM			LBM
99	LCG			LCG
100	LHG			LHG
101	LIX			LIX
102	LPB			LPB
103	LSS			LSS
104	MBB			MBB
105	MIG			MIG
106	MSB			MSB
107	MSH			MSH
108	MSN			MSN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
109	MWG			MWG
110	NAB			NAB
111	NAF			NAF
112	NCT			NCT
113	NHA			NHA
114	NHH			NHH
115	NKG			NKG
116	NLG			NLG
117	NNC			NNC
118	NSC			NSC
119	NTL			NTL
120	OCB			OCB
121	PAC			PAC
122	PAN			PAN
123	PC1			PC1
124	PDR			PDR
125	PET			PET
126	PGC			PGC
127	PGD			PGD
128	PHR			PHR
129	PLX			PLX
130	PNJ			PNJ
131	POW			POW
132	PPC			PPC
133	PTB			PTB
134	PVD			PVD
135	PVP			PVP
136	PVT			PVT
137	REE			REE
138	SAB			SAB
139	SAM			SAM
140	SBA			SBA
141	SBT			SBT
142	SCR			SCR
143	SCS			SCS
144	SGN			SGN
145	SHB			SHB
146	SHI			SHI
147	SHP			SHP
148	SIP			SIP
149	SJD			SJD

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
150	SJS			SJS
151	SKG			SKG
152	SMB			SMB
153	SSB			SSB
154	SSI			SSI
155	STB			STB
156	SZC			SZC
157	SZL			SZL
158	TCB			TCB
159	TCH			TCH
160	TCL			TCL
161	TCM			TCM
162	TDM			TDM
163	TDP			TDP
164	THG			THG
165	TIP			TIP
166	TLG			TLG
167	TNH			TNH
168	TPB			TPB
169	TRA			TRA
170	TRC			TRC
171	TTA			TTA
172	TV2			TV2
173	VCB			VCB
174	VCG			VCG
175	VCI			VCI
176	VDS			VDS
177	VFG			VFG
178	VGC			VGC
179	VHC			VHC
180	VHM			VHM
181	VIB			VIB
182	VIC			VIC
183	VIP			VIP
184	VIX			VIX
185	VND			VND
186	VNM			VNM
187	VOS			VOS
188	VPB			VPB
189	VPD			VPD
190	VRE			VRE

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
191	VSC			VSC
192	VSH			VSH
193	VTO			VTO
194	VTP			VTP

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: www.pinetree.vn

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Người lập 
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đình Dương

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phan Thị Phương Thủy

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lee Jun Hyuck

